

Số: 98 /2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Cà Thị M; địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cà Thị M và ông Nguyễn Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
 - Về con: Giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 18/9/2012 cho bà Cà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, với mức 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) một tháng kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Huy H đủ tuổi thành niên hoặc khi có quyết định khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bà Cà Thị M không yêu cầu tính lãi nếu ông Nguyễn Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của

Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Ông Nguyễn Văn H rút toàn bộ yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; ông Nguyễn Văn H và bà Cà Thị M sẽ tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

- Về án phí:

Bà Cà Thị M chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí án sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí; trả lại cho bà Cà Thị M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án theo biên lai số AA/2016/09339 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ông Nguyễn Văn H chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.750.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí; trả lại cho ông Nguyễn Văn H 4.600.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án theo biên lai số AA/2010/09904 ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- UBND xã T, Hạng H, tỉnh T;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung

